

**CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THIẾT KẾ HOA SEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THIẾT KẾ HOA SEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110153986

**3. Ngày thành lập:** 18/10/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1A ngõ 80/1 Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0878240842

Fax:

Email: hoasen.htt@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                          | 4329(Chính) |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                     | 4390        |
| 5.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                     | 4511        |
| 6.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                             | 4512        |
| 7.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                       | 4513        |
| 8.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                          | 4520        |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác      | 4530        |
| 10. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                      | 4610        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                      | 4649        |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                     | 4662        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                 | 4663        |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                               | 8230        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299        |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                | 7020        |
| 17. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                     | 7110        |
| 18. | Quảng cáo                                                               | 7310        |
| 19. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                | 7320        |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                          | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 22. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 23. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                           | 4211 |
| 24. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 25. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221 |
| 26. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222 |
| 27. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223 |
| 28. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 29. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291 |
| 30. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292 |
| 31. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293 |
| 32. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 33. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 34. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312 |
| 35. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 36. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 37. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 38. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 39. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/02/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082008910

Ngày cấp: 17/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngự Câu, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngự Câu, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082008910

Ngày cấp: 17/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngự Câu, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngự Câu, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội